

Bản án số: 21/2017/HSST

Ngày: 22/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nghiêm Văn Luyến.
2. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hồng, kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Văn H - sinh năm 1973. Trú tại: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Con ông Mai Văn T (đã chết) và bà Trịnh Thị T. Có vợ là Trịnh Thị L - sinh năm 1977. Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

****Người bị hại:*** Anh Dương Văn Q – sinh năm 1974(vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

****Người làm chứng:***

1/Anh Phạm Ngọc H – sinh năm 1978,(vắng mặt).

Địa chỉ: SN 66, Lê Lợi,phường S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

2/Anh Đỗ Văn T – sinh năm 1960 ,(vắng mặt).

Địa chỉ: khu 10,phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

3/Anh Đỗ Sinh A– sinh năm 1974, (vắng mặt) .

Địa chỉ: Tổ 17,phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

4/ Anh Vũ Trọng T – sinh năm 1970, (vắng mặt).

Địa chỉ: xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

5/Cháu Dương Văn T – sinh năm 2002, (vắng mặt).

Người giám hộ cho cháu Dương Văn T là bà: Nguyễn Thị M.

Đều trú tại: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa,(vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Mai Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 16/4/2017, Mai Văn H đi bộ trên trục đường thuộc xóm 8, xã N để đến nhà anh Dương Văn Q chơi. Khi đi qua nhà anh Dương Văn C(là em trai anh Q) H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius màu xám-đen, BKS:36P9-1548(là xe của anh Q gửi ở nhà anh C) đang dựng ở sân, cửa cổng không khóa, H nảy sinh ý định trộm cắp. H đẩy cửa cổng đi vào nơi để xe mô tô, mở khóa điện bằng chiếc chìa khóa xe mô tô của H mang theo, dắt ra ngoài, nổ máy điều khiển xe đến gửi tại nhà trông giữ xe của Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn rồi đi xe ôm về nhà.

Khoảng 07 giờ ngày 17/4/2017, H điều khiển xe mô tô của mình đến gửi tại nhà trông giữ xe của Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn rồi lấy chiếc xe trộm cắp đem ra thị xã B tìm nơi tiêu thụ. Khi lấy xe H mở cốp xe thấy bên trong có đăng ký xe mang tên Dương Thị L. H đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Phạm Ngọc H ở phường L, thị xã B gặp anh H và hỏi “Anh có mua xe không?” và đòi giá: 8.000.000đ. Anh H hỏi “xe của ai”H trả lời “xe của vợ tôi”. Anh H hỏi giấy tờ thì H đưa căn cước công dân của mình ra và đăng ký xe mang tên Dương Thị L. Anh H đồng ý mua với giá :7.000.000đ và đưa cho H một tờ giấy mua bán xe để H viết, ký tên. Lấy được tiền H đi taxi về Bệnh viện đa khoa huyện N lấy xe của mình về nhà và tiêu dùng hết số tiền trên cho bản thân. Sáng ngày 17/4/2017 anh Q đến nhà anh C để lấy xe thì phát hiện xe đã bị mất nên làm đơn báo cáo Công an xã N.

Sau khi mua xe của H, anh H đã bán chiếc xe trên cho anh Đỗ Văn T ở khu 10, phường N, thị xã B với giá :7.800.000đ. Sau đó anh T bán lại chiếc xe cho anh Đỗ Sinh A ở tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình với giá: 8.800.000đ và nhận trách nhiệm làm thủ tục sang tên cho chị Trịnh Thu Th(là vợ của anh Đỗ Sinh A).

Ngày 11/5/2017 anh T nhờ anh Vũ Trọng Th ở xóm 2, xã N, huyện N đến UBND xã N để làm thủ tục sang tên đổi chủ chiếc xe trên thì bị Công an xã N phát hiện, thu giữ chiếc đăng ký xe máy mang tên Dương Thị L và 01 giấy mua bán xe, đồng thời báo cáo và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

Ngày 19/5/2017 anh Đỗ Sinh A giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

Ngày 06/6/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius màu xám đen, BKS:36P9-1548 có giá trị là :6.800.000đ. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 22/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả chiếc xe mô tô trên cho anh Dương Văn Q, anh Q không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm.

Đối với anh Phạm Ngọc H không biết chiếc xe H bán là xe trộm cắp mà có nên đã mua, H đã trả lại số tiền 7.000.000đ cho anh H, anh H không yêu cầu gì. Còn việc mua bán xe giữa anh H , anh T và anh Sinh A đã tự thỏa thuận trả lại tiền cho nhau và không yêu cầu giải quyết.

Chiếc chìa khóa xe mô tô của H dùng để mở khóa điện xe trộm cắp là vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho Chi cục THADS huyện N chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CTr-VKS-KT ngày 28 tháng 8 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Mai Văn H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện N tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS. Xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự - Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa xe mô tô là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại , những người làm chứng về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và các chứng

cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2017 lợi dụng sơ hở, đi ngủ không khóa cửa cổng của gia đình anh Dương Văn C ở xóm 8, xã N, huyện N, Mai Văn H đã mở cửa cổng lên lút đi vào sân trộm cắp chiếc xe mô tô YAMAHA-Sirius màu xám đen, BKS: 36P9-1548 trị giá: 6.800.000đ của anh Dương Văn Q gửi ở nhà anh C đem đi tiêu thụ. Như vậy Cáo trạng của VKSND huyện N truy tố bị cáo Mai Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người ham chơi nhưng lười lao động nên sa vào con đường phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, khi có điều kiện là bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, táo bạo, chuẩn bị sẵn công cụ(chìa khóa) đi dọc đường khi có sự lơ là, chủ quan là điều kiện để bị cáo phá khóa trộm cắp tài sản. Hành vi trộm cắp của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hiện nay tình trạng trộm cắp trên địa bàn ngày một gia tăng, đang là vấn đề gây nhức nhối, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản, ảnh hưởng đến trật tự an ninh. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

*Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Mai Văn H có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và có thái độ ăn năn hối cải. Cho nên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngày 08/9/2017 người bị hại anh Dương Văn Q có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận xét, đánh giá trên. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

*Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Sirius màu xám đen, BKS: 36P9-1548 bị cáo trộm cắp của anh Dương Văn Q đã được nhận lại, anh Q không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy chiếc chìa khóa xe mô tô vì không còn giá trị sử dụng.

*Về án phí : Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng : khoản 1 Điều 138; ; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60; Điều 41 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 76; khoản 2 Điều 99; Điều 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn H 06(Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc chìa khóa xe máy Yamaha có số A62597 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

**Về án phí*: Buộc bị cáo Mai Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; vắng mặt người bị hại. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hạnh

Nghiêm Văn Luyện

Đỗ Xuân Hùng